

ÁP DỤNG RUBRIC TRONG XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN NGÀNH MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

I NGUYỄN MINH KIÊN

Email: minhkienhoasy@gmail.com

Trường Đại học FPT

APPLYING RUBRIC IN BUILDING CRITERIA TO EVALUATE OUTCOME STANDARDS OF APPLIED ARTS UNDERGRADUATES

TÓM TẮT

ABSTRACT

Áp dụng Rubric để xây dựng các tiêu chí đánh giá môn học của sinh viên ngành mỹ thuật ứng dụng nhằm nâng cao năng lực dạy và học, giúp người học phát triển tối ưu năng lực đồng thời tạo sự minh bạch trong cách đánh giá năng lực cá nhân. Trong phạm vi bài nghiên cứu xin đưa ra một số quan điểm và hướng tiếp cận của vấn đề sử dụng Rubric trong tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên ngành Mỹ thuật ứng dụng. Rubric cũng là một công cụ đánh giá năng lực người học một cách hiệu quả và được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới hiện nay.

Từ khóa: Áp dụng, Rubric, đánh giá, ngành mỹ thuật ứng dụng, tiêu chí

Applying Rubrics to build criteria on grading Applied Art students to improve teaching and learning competencies, helping learners to develop their competencies optimally, and creating transparency in individual competency assessment as well. Within the scope of the research, some views and approaches of the problem of using Rubrics in evaluation criteria for students of Applied Arts may be presented. A Rubric is also an effective tool to evaluate learners' ability and is used in many countries around the world today.

Keywords: Apply, Rubric, evaluate, Applied Arts, criteria

1. Đặt vấn đề

Những năm trở lại đây, giáo dục (GD) theo định hướng phát triển năng lực (NL) tối ưu của người học trở thành xu thế tất yếu, trong xu hướng này, các chương trình đào tạo (CTĐT) phải nỗ lực chuyển từ tập trung vào kiến thức lý thuyết sang tập trung vào NL thực tiễn của người học. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 tại hội nghị lần thứ 8 khóa XI của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã chỉ rõ “chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học” (Nguyễn Trọng Hoàn, 2016: 12). Dạy học định hướng NL yêu cầu các kiến thức được đặt trong mối liên kết và vận dụng trong những tình huống phức hợp, trong đó việc kiểm tra đánh giá (KTĐG) kết quả học tập là

một trong những vấn đề quan trọng trong GD, là tiêu chí để điều chỉnh quá trình dạy học (DH) cho phù hợp với mục tiêu đào tạo (ĐT). Công tác KTĐG cần minh bạch, rõ ràng, đảm bảo sự chính xác trong đánh giá NL. Để đạt được cam kết của cơ sở ĐT về trình độ, NL, kiến thức (KT), kỹ năng (KN) và thái độ (TD) của sinh viên (SV), cần phải quy định về chuẩn đầu ra (CĐR) tương ứng cho từng CTĐT. Sau đó, để đảm bảo CĐR của CTĐT, các tiêu chí môn học được xây dựng để đánh giá (ĐG) chính xác NL của SV. Một trong những phương pháp đánh ĐG NL SV là Rubric, đây là phương pháp ĐG được sử dụng khá rộng rãi trong thực tiễn GD và DH trên thế giới.

2. Khái niệm Rubric

Rubric có nguồn gốc từ tiếng Latin, Rubrica có nghĩa là miền đất đỏ, phân viết bằng mực đỏ trong các cuốn Kinh thánh, sách cổ, tập tục hoặc quy tắc được thiết lập để thực hiện (Chu Trọng Tuấn, 2016: 19).

EDUCATION

Rubric là bảng mô tả có tính hệ thống theo tiêu chuẩn, tiêu chí và mức độ những kết quả KT, KN và TĐ mà người học nên làm và phải làm để đạt mục tiêu cuối cùng khi thực hiện một nhiệm vụ cụ thể, còn gọi là CĐR. Như vậy, có thể hiểu Rubric là một tập hợp các tiêu chí được cụ thể hóa thành các chỉ số hành vi hay các biểu hiện hành vi có thể quan sát được, đo đếm được, thể hiện mức độ đạt được của mục tiêu học tập và được sử dụng để ĐG NL của người học (Nguyễn Thành Ngọc Bảo, 2017: 164), trong đó “NL là khả năng kết hợp các KT, KN (nhận thức và thực hành), TĐ, động cơ, cảm xúc, giá trị, đạo đức để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong bối cảnh, tình huống thực tiễn” (Nguyễn Lộc và cộng sự, 2016: 34). Các Rubric dùng trong DH được thiết kế cho các mục đích ĐG khác nhau, song đều dựa trên nguyên tắc chung: so sánh, đối chiếu và kiểm chứng kết quả đạt được với các chuẩn và tiêu chí đã được thống nhất xây dựng trước khi thực hiện hoạt động, giúp cho việc KTĐG được công khai, rõ ràng và toàn diện (Phùng Thị Hiền, 2015: 13). Rubric thông thường bao gồm tiêu chí ĐG và các mức độ đạt được tiêu chí được mô tả cụ thể (Nguyễn Thành Ngọc Bảo, 2017: 164), khi ĐG chỉ cần căn cứ tiêu chí là có thể xác định được NL của SV trong suốt quá trình học tập. Có thể coi Rubric là một ma trận hoạt động hai chiều giúp xác định kết quả mà người học đạt được tại một “tọa độ” bất kỳ của KT, KN hoặc TĐ (Chu Trọng Tuấn, 2016: 19).

Căn cứ vào chức năng và mục đích KTĐG CĐR, có thể chia Rubric thành hai loại Rubric định tính (holistic rubric) và Rubric định lượng (analytical rubric). Rubric định tính (tổng hợp) thường sử dụng để ĐG một cách tổng thể toàn bộ quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc một sản phẩm cụ thể, không đòi hỏi sự mô tả chi tiết các tiêu chí (chỉ số) thực hiện của từng công đoạn hay kết quả trung gian (Chu Trọng Tuấn, 2016: 19). Rubric định lượng (phân tích) sử dụng để ĐG cho điểm từng công đoạn hoặc kết quả trung gian trong quá trình người học thực hiện nhiệm vụ, các điểm ĐG thành phần sẽ được cộng lại thành điểm tổng kết cuối cùng (Chu Trọng Tuấn, 2016: 19). Rubric định tính đòi hỏi phải có sự mô tả chi tiết các chỉ số tương ứng với tiêu chí, mức độ, cấp độ và điểm số. ĐG CĐR chính xác không những giúp phát triển NL học tập của SV, mà còn nâng cao chất lượng DH của giảng viên (GV). Trong một số trường hợp, việc ĐG bằng cách cho điểm không giúp SV biết được những gì nên làm và cần phải hoàn thiện để đạt kết quả tốt nhất. Vấn đề này cần phải có sự kết hợp hợp lý giữa cách ĐG truyền thống hiện hành với cách ĐG theo Rubric để giúp SV phát triển NL trong học tập, trong đó NL được hiểu là tổng hòa của KT, KN và TĐ (Nguyễn Thành Ngọc Bảo, 2017: 163). Hiện nay, Rubric đang phát huy tích cực không chỉ với vai trò của một công cụ ĐG việc học tập cụ thể mà còn có ý

nghĩa phát triển NL toàn diện của người học (Trịnh Thị Lan và cộng sự, 2018: 45).

3. Áp dụng Rubric trong xây dựng tiêu chí đánh giá sinh viên ngành kỹ thuật ứng dụng

Mục tiêu ĐG NL của SV không phải để so sánh, phân loại SV nào giỏi hơn mà là giúp SV biết được điểm yếu cần khắc phục, chú trọng phát triển NL phẩm chất hơn là điểm số. Mỗi môn học có các tiêu chí ĐG riêng, đảm bảo được yêu cầu tối thiểu mà SV cần đạt được sau khi kết thúc môn học. Dựa trên CĐR của môn học, GV xây dựng tiêu chí nhằm giúp SV đạt được theo yêu cầu ĐT. Ở các cấp độ nhỏ hơn, chúng ta có CĐR cho từng bài học, vì vậy cần xây dựng tiêu chí ĐG để SV phát triển NL, đồng thời nâng cao chất lượng DH của GV. Do đó, việc ĐG mức độ đạt CĐR của SV là cần thiết và phải bao gồm công tác giảng dạy của GV, công tác quản lý giám sát của cơ sở ĐT. ĐG CĐR môn học là quá trình thu thập thông tin thông tin giúp GV biết được mức độ tiếp thu KT, KN và TĐ của SV liên quan tới môn học và một trong những yêu cầu của CĐR phải lấy SV làm trung tâm trong GD và ĐT. Đối với SV ngành kỹ thuật ứng dụng (MTƯD), tiêu chí ĐG cũng có những đặc thù riêng, cần có sự liên kết kiến thức phức hợp giữa lý thuyết và KN thực hành. MTƯD bao gồm các ngành như thiết kế và trang trí nội thất, thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, điêu khắc, tạo dáng công nghiệp...

Trong cách ĐG cho điểm hiện hành khó xác định chính xác NL SV qua từng giai đoạn và không giúp SV biết được những mục tiêu cần cải thiện cho bài học tiếp theo. Rubric với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể nên có thể áp dụng ĐG NL SV trong các môn học cơ bản cũng như chuyên ngành của các trường ĐT chuyên ngành MTƯD. Tuy nhiên yêu cầu CĐR của từng phân môn khác nhau, nên GV cần đưa ra những tiêu chí ĐG khác nhau. Rubric có thể áp dụng cho nhiều trường hợp như Rubric dùng để GV xây dựng các tiêu chí, thang điểm chấm bài cho SV, Rubric giúp cho SV có những tiêu chí để thực hiện mục đích trong học tập, đồng thời có thể ĐG bài tập của các SV khác. Rubric thường được trình bày theo dạng bảng, biểu (Trịnh Thị Lan và cộng sự, 2018: 45), có nhiều cách trình bày Rubric khác nhau và được thể hiện bằng bản mô tả các tiêu chí ĐG theo các cấp độ khác nhau trên cơ sở yêu cầu, mục tiêu cần đạt được của môn học (Lê Thị Ngọc Nhân, 2014: 147), vì vậy GV có thể chủ động xây dựng cho phù hợp với mục tiêu ĐG. Trong phạm vi bài nghiên cứu, xin đưa ví dụ áp dụng Rubric để ĐG đồ án (ĐA) môn học Thiết kế nội thất (TKNT) (Bảng 1). Để xây dựng mô hình Rubric, GV nghiên cứu nội dung CTĐT, CĐR, sau đó hệ thống những tiêu chí ĐG KT và KN SV phải đạt được khi kết thúc môn học, tiêu chí này là cơ sở tham chiếu xác định NL người học.

EDUCATION

Bảng 1: Mô hình Rubric đánh giá Đồ án môn học Thiết kế nội thất

ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN MÔN HỌC THIẾT KẾ NỘI THẤT					
Nội dung	Giỏi	Khá	Trung bình	Kém	Điểm
Kỹ năng thuyết trình đồ án	2	1.5	1	0.5	
	Trình bày thuyết minh đồ án rõ ràng, mạch lạc thông tin và ý tưởng thiết kế.	Trình bày thuyết minh đầy đủ thông tin cho đồ án, nhưng chưa mạch lạc, rõ ràng ý tưởng thiết kế đồ án.	Trình bày thuyết minh không rõ ràng, một vài lỗi trình bày ý tưởng thiết kế.	Trình bày không rõ ràng, không nói được ý tưởng của đồ án.	
Trình bày đồ án	2	1.5	1	0.5	
	Bản vẽ rõ ràng, trình bày đẹp, thống nhất hồ sơ thiết kế kỹ thuật và phối cảnh đồ án.	Bản vẽ trình bày rõ ràng, mắc một vài lỗi thiết kế kỹ thuật.	Bản vẽ không rõ ràng, chưa đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật.	Không trình bày được bản vẽ theo yêu cầu kỹ thuật.	
Tính sáng tạo của đồ án	3	2	1	0	
	Đồ án có tính sáng tạo, có tính mới, phong cách thiết kế rõ ràng.	Đồ án đạt yêu cầu, một vài chi tiết có sự sáng tạo, có phong cách thiết kế.	Đồ án không có sáng tạo, phong cách thiết kế chưa rõ ràng.	Đồ án sao chép các đồ án khác.	
Tính thẩm mỹ và tính khả thi của đồ án	3	2	1	0	
	Sử dụng đa dạng vật liệu thiết kế, đảm bảo tính thẩm mỹ và tính khả thi, đảm bảo yêu cầu công năng sử dụng.	Sử dụng tương đối đa dạng, đảm bảo yếu tố thẩm mỹ và công năng sử dụng.	Sử dụng vật liệu chưa đa dạng, chưa đạt yếu tố thẩm mỹ, mắc một số lỗi về công năng sử dụng.	Sử dụng sai vật liệu, không phù hợp tiêu chí thẩm mỹ và tiêu chí sử dụng an toàn, không đảm bảo yêu cầu công năng sử dụng.	
					Điểm tổng:...../10

Từ ví dụ về xây dựng tiêu chí ĐG theo mô hình Rubric, có thể thấy các mục tiêu rất rõ ràng tương ứng với kết quả mà SV đạt được qua từng tiêu chí, SV tự biết được mình cần phải cố gắng ở tiêu chí nào đồng thời cũng tự ĐG và biết rõ mục tiêu cần đạt được khi thực hiện bài tập ĐA TKNT. Căn cứ vào tiêu chí mỗi SV đạt được có thể xác định được mức độ NL của SV đó, đồng thời có thể theo dõi sự cải thiện từng tiêu chí trong những bài học tiếp theo của quá trình học tập. Đối với GV, Rubric giúp kết nối giữa tiêu chí ĐG và nội dung giảng dạy, hình dung được yêu cầu câu từng bài học, từng môn học để từ đó có những kế hoạch thiết kế bài giảng, tổ chức giảng dạy phù hợp. Ngoài ra, GV có thể xây dựng tiêu chí ĐG Rubric trên thang

nhận thức của Benjamin Bloom (Trần Thúy Hiền và cộng sự, 2019: 44) (Lê Thị Ngọc Nhân, 2014: 149) thông qua ví dụ như sau (Bảng 2):

Bảng 2: Mô hình Rubric theo thang cấp độ tư duy Bloom (Bloom's Revised Taxonomy)

ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN MÔN HỌC THIẾT KẾ NỘI THẤT		
Mức độ	Các tiêu chí đánh giá	Trọng số
Nhớ	Nhắc lại nội dung lý thuyết về âm thanh, ánh sáng, vật liệu nội thất, nguyên lý thị giác, công năng sử dụng, tâm lý người sử dụng, phong cách thiết kế.	10%
Hiểu	Phân biệt được các phong cách thiết kế nội thất, sự khác nhau giữa các vật liệu nội thất dựa trên tính năng lý-hóa, sự khác nhau về công năng sử dụng của các đối tượng khác nhau.	10%
Vận dụng	Vận dụng kiến thức về âm thanh, ánh sáng, vật liệu, phong cách thiết kế, công năng sử dụng và kỹ năng thiết kế bản vẽ để thực hiện đồ án thiết kế nội thất.	15%
Phân tích	Phân tích được những yêu cầu khác nhau nhau của âm thanh, ánh sáng, vật liệu, màu sắc cho phù hợp với từng không gian nội thất, phong cách nội thất và tâm lý của đối tượng sử dụng.	15%
Đánh giá	Đưa ra nhận xét về các công trình nội thất đã sử dụng, đánh giá ưu-nhược điểm, từ đó rút ra những kinh nghiệm để triển khai đồ án thiết kế nội thất.	25%
Sáng tạo	Có những ý tưởng thiết kế mới, ứng dụng đa dạng vật liệu nội thất kết hợp hiệu ứng ánh sáng để tạo hiệu quả thẩm mỹ thị giác cho không gian nội thất, đảm bảo công năng sử dụng và tính khả thi của đồ án.	25%

Như vậy thông qua cách KTĐG theo mô hình Rubric, mọi tiêu chí đều rõ ràng, minh bạch, chính xác và toàn diện hơn so với phương pháp chấm điểm truyền thống hiện hành, từng tiêu chí được xây dựng theo “tọa độ” của kiến thức tạo điều kiện cho SV phát huy tính tích cực, chủ động và khả năng tự ĐG, qua đó có thể hình thành mục tiêu học tập phù hợp, bộc lộ khả năng tư duy sáng tạo và có thể nhìn thấy khả năng được cải thiện qua từng bài học. NL của SV được đánh giá qua tham chiếu các tiêu chí, khi đó, ĐG NL cá nhân không phải là sự so sánh tương quan với các SV khác, mà là ĐG chính NL của SV đó với những tiêu chí cụ thể, các tiêu chí này là yêu cầu cần đạt được trong quá trình học tập và là yêu cầu của CĐR. SV có KT, KN và TĐ không được xem như là có NL mà cả ba yếu tố này phải được người học vận dụng trong một tình huống nhất định thì mới phát triển thành NL (Nguyễn Thành Ngọc Bảo, 2017: 165), với quy trình ĐG đa dạng theo ma trận của Rubric có thể giải quyết tình huống phức hợp này. Ngoài ra, Rubric còn giúp GV có thể điều chỉnh phương pháp sư phạm cho phù hợp với mục tiêu GD đối với từng SV để đảm bảo được CĐR. Mục tiêu KTĐG đảm bảo tính chính xác, tính minh bạch và tính phân hóa, đó là phân loại KT, KN và TĐ của từng SV để từ đó có hướng điều chỉnh phù hợp, đảm bảo tiêu chí lấy người học làm trung tâm, phát triển tối ưu NL của mỗi cá nhân. Mô hình Rubric đảm bảo nguyên tắc KTĐG mang tính định hướng GD để SV hoàn thiện theo yêu cầu CĐR của CTĐT.

EDUCATION

4. Kết luận

Vận dụng các phương pháp KTĐG trong hệ thống GD đóng vai trò hết sức quan trọng đối với các nhà quản lý GD, GV và SV. Sử dụng Rubric thu hẹp khoảng cách giữa GV và SV, giúp cho việc ĐG và tự ĐG rõ ràng hơn, có mục tiêu và có thể kiểm soát được (Lê Thị Ngọc Nhân, 2014: 151). Áp dụng Rubric giúp người học chủ động hơn bằng những tiêu chí cụ thể, người dạy thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, người quản lý kiểm soát được chất lượng GD và ĐT trong nhà trường thông qua những kết quả KTĐG chất lượng. Trong quá trình hội nhập, việc áp dụng Rubric vào xây dựng tiêu chí KTĐG CĐR là rất cần thiết, bởi đây cũng là công cụ được sử dụng trong ĐG học tập theo yêu cầu của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á AUN-QA.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thành Ngọc Bào (2017), *Mô hình Rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội của học sinh phổ thông trung học*, **tạp chí Khoa học, trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**, số 10, tr.163, tr.164, tr.165.
2. Phùng Thị Hiền (2015), *Rubric - Công cụ đánh giá năng lực người học*, **Tạp chí Giáo dục**, số đặc biệt, tr.19.
3. Trần Thúy Hiền, Lê Phước Sơn (2019), *Vận dụng phân loại tư duy Bloom và phân loại tư duy Math để đánh giá mức độ suy luận thống kê y học của sinh viên ngành y*, **tạp chí Giáo dục**, số 447, tr.44.
4. Nguyễn Trọng Hoàn (2016), *Dạy cách học, một trọng tâm trong đổi mới tư duy dạy học hiện nay*, **Tạp chí Giáo dục**, số 378, tr.12.
5. Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thu Thủy (2018), *Thiết kế Rubric đánh giá bài viết văn thuyết minh của học sinh lớp 8*, **tạp chí Giáo dục**, số 432, tr.44, tr.45.
6. Nguyễn Lộc, Nguyễn Lan Phương (2016), *Phương pháp, kỹ thuật xây dựng chuẩn đầu ra năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề*, **Nxb Giáo Dục Việt Nam**, tr.34.
7. Lê Thị Ngọc Nhân (2014), *Vận dụng Rubric để xây dựng các tiêu chí đánh giá môn học*, **tạp chí khoa học Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh**, số 62, tr.146, tr.147.
8. Chu Trọng Tuấn (2016), *Khai thác yếu tố Rubric trong đánh giá học sinh tiểu học*, **tạp chí Giáo dục**, số 378, tr.19.